



KienlongBank

ĐIỀU KIÉN, ĐIỀU KHOẢN MỞ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN KIENLONGBANK

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2680A/QĐ-NHKL ngày 30/09/2024
của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Kien Long)

ĐIỀU 1. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

- 1.1 **KienlongBank/Ngân hàng (NH):** Là Ngân hàng TMCP Kien Long.
- 1.2 **Đơn vị:** Gồm Hội sở, Chi nhánh (CN) và Phòng Giao dịch (PGD) trực thuộc KienlongBank.
- 1.3 **Khách hàng/Chủ tài khoản (Chủ TKTT):** Là khách hàng, gồm cá nhân hoặc tổ chức người cư trú hoặc người không cư trú mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại KienlongBank.
- 1.4 **Tài khoản thanh toán/Tài khoản (TKTT/TK):** Là tài khoản tiền gửi không kỳ hạn của Khách hàng mở tại KienlongBank để sử dụng dịch vụ thanh toán do KienlongBank cung ứng qua TKTT bao gồm: nộp, rút tiền mặt, thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thẻ ngân hàng, chuyển tiền, thu hộ, chi hộ và các dịch vụ khác phù hợp với quy định của KienlongBank và pháp luật.
- 1.5 **Tài khoản thanh toán chung:** Là tài khoản thanh toán có ít nhất hai chủ thẻ trở lên cùng đứng tên mở tài khoản.
- 1.6 **Tài khoản MyShop/Nickname:** Là tên phụ của tài khoản thanh toán, được gắn với số tài khoản thanh toán, đồng thời, là thông tin nhận biết số tài khoản thanh toán của Khách hàng khi thực hiện nhận tiền được chuyển khoản từ các tài khoản thanh toán khác mở tại KienlongBank hoặc các Ngân hàng hỗ trợ chuyển tiền nhanh 247 qua hệ thống Napas.
- 1.7 **Đóng tài khoản:** Là việc KienlongBank tắt toán tài khoản, đóng hồ sơ thông tin tài khoản và số tài khoản của Khách hàng.
- 1.8 **Phong tỏa tài khoản:** Là việc Tài khoản bị phong tỏa một phần hoặc toàn bộ số dư trên tài khoản, theo quyết định hoặc yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc trong một số trường hợp theo quy định của pháp luật.
- 1.9 **Chứng từ tài khoản:** Bao gồm giấy báo Nợ, báo Có, bản sao số tài khoản, sao kê và giấy báo số dư tài khoản.
- 1.10 **Số dư tối thiểu:** Là số dư thấp nhất mà Khách hàng phải duy trì trong TKTT tại mọi thời điểm theo quy định của KienlongBank trong từng thời kỳ.
- 1.11 **Số dư khả dụng:** Là số tiền Khách hàng có thể sử dụng để chi tiêu và thanh toán từ TKTT của mình. Số dư khả dụng bằng số dư có trên tài khoản trừ đi các khoản phong tỏa (nếu có), trừ số dư tối thiểu chủ tài khoản phải duy trì và cộng với hạn mức thấu chi chưa sử dụng (nếu có).
- 1.12 **Dịch vụ SMS Banking:** Là một loại hình dịch vụ ngân hàng điện tử do KienlongBank cung cấp nhằm phục vụ nhu cầu Khách hàng trong việc sử dụng dịch vụ, sản phẩm KienlongBank và các tiện ích khác thông qua việc soạn tin nhắn theo

cú pháp do KienlongBank quy định và gửi đến tổng đài nhắn tin của KienlongBank hoặc nhận các tin nhắn thông báo từ KienlongBank.

- 1.13 Dịch vụ Ngân hàng điện tử (e-Banking):** Là dịch vụ do KienlongBank cung cấp giúp Khách hàng có thể sử dụng các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng và các tiện ích khác qua hệ thống e-Banking mà không cần trực tiếp đến KienlongBank bao gồm: dịch vụ Internet Banking, SMS Banking, Mobile Banking và e-Commerce và các dịch vụ khác mà KienlongBank triển khai trong từng thời kỳ.
- 1.14 Giấy tờ tùy thân (GTTT):** Là các loại giấy tờ sử dụng để xác định đặc điểm và nhận dạng nhân thân của Khách hàng. GTTT được Khách hàng xuất trình/cung cấp trong giao dịch mở, sử dụng tài khoản thanh toán tại KienlongBank là loại giấy tờ còn hiệu lực và thời hạn sử dụng, bao gồm:
- Trường hợp cá nhân là công dân VN: Thẻ CCCD, thẻ Căn cước hoặc Căn cước điện tử (qua việc truy cập vào tài khoản định danh điện tử mức độ 02), hoặc CMND, hoặc Giấy khai sinh đối với người dưới 14 tuổi;
 - Trường hợp cá nhân là người gốc VN chưa xác định được quốc tịch: Giấy chứng nhận căn cước;
 - Trường hợp cá nhân là người nước ngoài: Hộ chiếu, đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam phải có thêm thị thực nhập cảnh hoặc giấy tờ có giá trị thay thị thực hoặc giấy tờ chứng minh được miễn thị thực nhập cảnh do Cơ quan có thẩm quyền cấp; hoặc Danh tính điện tử (qua việc truy cập vào tài khoản định danh điện tử mức độ 02).
 - Các loại Giấy tờ tùy thân khác theo quy định của KienlongBank phù hợp với quy định pháp luật từng thời kỳ.

ĐIỀU 2. SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN

- 2.1** KienlongBank cung ứng dịch vụ qua TKTT cho Khách hàng bao gồm: nộp, rút tiền mặt, thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thẻ ngân hàng, chuyển tiền, thu hộ, chi hộ và các dịch vụ khác phù hợp với quy định của KienlongBank và pháp luật.
- 2.2** Khi giao dịch rút tiền từ TK ngoại tệ, Khách hàng phải xuất trình các giấy tờ chứng minh tính hợp lệ, hợp pháp theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối.
- 2.3** Điều chuyển ngoại tệ, VND giữa các TKTT của một Chủ TKTT:
- Người cư trú, người không cư trú là tổ chức, cá nhân được điều chuyển ngoại tệ chuyển khoản giữa các TKTT ngoại tệ của chính tổ chức, cá nhân đó mở trong hệ thống KienlongBank hoặc mở tại KienlongBank và ngân hàng được phép khác, trừ trường hợp người cư trú là tổ chức không được điều chuyển ngoại tệ theo quy định của NHNN về việc mua, bán ngoại tệ của Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty Nhà nước.
 - Người không cư trú là tổ chức, cá nhân và người cư trú là cá nhân nước ngoài được điều chuyển VND chuyển khoản giữa các TKTT của chính tổ chức, cá nhân đó mở trong hệ thống KienlongBank hoặc mở tại KienlongBank và ngân hàng được phép khác.
- 2.4** Sử dụng TKTT của Chủ TKTT là người chưa đủ 15 tuổi, người bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi:

- a. Việc sử dụng TKTT thực hiện thông qua người giám hộ/người đại diện theo pháp luật.
 - b. Người giám hộ/người đại diện theo pháp luật của Chủ TKTT không được uỷ quyền cho cá nhân, tổ chức khác sử dụng TK của người mà mình làm giám hộ/đại diện.
 - c. Người giám hộ/người đại diện theo pháp luật của Chủ TKTT có trách nhiệm sử dụng TK của người mà mình làm giám hộ/đại diện vì lợi ích của người được giám hộ/đại diện theo quy định của pháp luật dân sự về giám hộ và đại diện.
 - d. Trường hợp người được giám hộ/đại diện đã thành niên, đã có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, muốn được sử dụng TKTT:
 - i. Phải gửi văn bản cho KienlongBank về việc chấm dứt việc giám hộ/đại diện.
 - ii. Xuất trình các giấy tờ pháp lý chứng minh việc đã có đầy đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật.
 - e. KienlongBank sẽ thay đổi người được sử dụng TK là Chủ TKTT. Người giám hộ, người đại diện theo pháp luật không còn quyền sử dụng TK.
- 2.5 Sử dụng TKTT chung: Việc sử dụng TKTT chung phải đúng nội dung tại văn bản Thỏa thuận mở và sử dụng TKTT chung – Tổ chức của các Chủ TKTT và tuân thủ nguyên tắc sau:
- a. Các Chủ TKTT chung có quyền và nghĩa vụ ngang nhau đối với TKTT chung. Việc sử dụng TKTT chung phải được sự chấp thuận của tất cả các Chủ TKTT. Mỗi Chủ TKTT phải chịu trách nhiệm thanh toán cho toàn bộ nghĩa vụ nợ phát sinh từ việc sử dụng TKTT chung.
 - b. Thông báo liên quan đến việc sử dụng TKTT chung phải được gửi đến tất cả các Chủ TKTT, trừ trường hợp giữa KienlongBank và các Chủ TKTT chung có thỏa thuận khác.
 - c. Từng Chủ TKTT chung có thể ủy quyền cho người khác bao gồm Chủ TKTT chung còn lại) thay mặt mình sử dụng TKTT chung nhưng phải được sự đồng ý bằng văn bản của tất cả các Chủ TKTT chung còn lại.
 - d. Khi một trong các Chủ thẻ đứng tên mở TKTT chung là cá nhân bị chết, bị Toà án tuyên bố là đã chết, bị tuyên bố mất tích, mất năng lực hành vi dân sự; Chủ thẻ đứng tên mở TKTT chung là tổ chức bị giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật thì quyền sử dụng TKTT và nghĩa vụ phát sinh từ việc sử dụng TKTT chung được giải quyết theo quy định của pháp luật.
 - e. Trường hợp các Chủ TKTT chung có quốc tịch, tình trạng cư trú khác nhau thì TKTT chung chỉ được sử dụng trong phạm vi được phép của tất cả các Chủ TKTT chung theo quy định pháp luật về quản lý ngoại hối.
- 2.6 Việc sử dụng TKTT được mở để phục vụ việc theo dõi các khoản tiền ký quỹ, đảm bảo khả năng thanh toán và các mục đích khác theo quy định pháp luật phải đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật có liên quan.
- 2.7 Phạm vi, hạn mức giao dịch trên TKTT khi thực hiện thanh toán của Khách hàng được KienlongBank công bố theo từng thời kỳ tại quầy giao dịch CN, PGD và website <http://kienlongbank.com> của KienlongBank.
- 2.8 KienlongBank được quyền trích Nợ TKTT của Khách hàng theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền trong việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi

phạm hành chính, quyết định thi hành án, quyết định thu thuế hoặc các nghĩa vụ thanh toán khác theo quy định của pháp luật và các trường hợp khác liên quan đến gian lận, lừa đảo khi có kết luận của cơ quan có thẩm quyền.

- 2.9 Việc xử lý tra soát, khiếu nại trong sử dụng TKTT thực hiện theo thỏa thuận giữa Chủ TKTT với KienlongBank và quy định về dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt.
- 2.10 Chứng từ sử dụng trong giao dịch: Có thể là chứng từ giấy hoặc chứng từ điện tử theo mẫu của KienlongBank (hoặc mẫu được KienlongBank chấp thuận).
- Trường hợp Khách hàng sử dụng chứng từ giấy: Phải thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ chứng từ kế toán của NHNN và KienlongBank.
 - Nội dung chứng từ phải rõ ràng, đầy đủ, chính xác; Không được tẩy xoá, sửa chữa; Số tiền bằng số và bằng chữ phải khớp đúng, số và chữ phải viết liên tục, không ngắt quãng.
 - Tên TKTT của Khách hàng trên chứng từ phải khớp đúng với tên đã đăng ký tại hồ sơ mở TK. Số TKTT trên chứng từ phải khớp đúng với số TK mà KienlongBank đã mở cho Khách hàng.
 - Chữ ký của Chủ TKTT cá nhân/người được ủy quyền, chữ ký người đại diện hợp pháp của tổ chức và Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán và người được ủy quyền (nếu có), dấu trên chứng từ (nếu có) phải khớp đúng với mẫu chữ ký, mẫu dấu đã đăng ký tại KienlongBank (đăng ký lần đầu/đăng ký thay đổi).
 - Trường hợp Khách hàng sử dụng chứng từ điện tử: Phải thực hiện theo quy định hiện hành về giao dịch điện tử qua TKTT của NHNN và KienlongBank về ký kết hợp đồng, cài đặt chương trình, cấp phát, quản lý, kiểm tra thông tin chứng từ về giao dịch qua máy ATM/STM, SMS Banking, Mobile Banking, Internet Banking.
- 2.11 Khác hàng lập chứng từ giao dịch theo mẫu của KienlongBank (hoặc mẫu được KienlongBank chấp thuận). Thông tin, chữ ký của Chủ TKTT và người được ủy quyền (nếu có) của Khách hàng phải khớp đúng với thông tin, mẫu chữ ký trong hồ sơ mở TK đăng ký lần đầu và/hoặc đăng ký thay đổi.

ĐIỀU 3. ỦY QUYỀN SỬ DỤNG TÀI KHOẢN

- 3.1 Chủ TKTT được ủy quyền trong sử dụng TKTT. Việc ủy quyền sử dụng TKTT được thực hiện bằng văn bản theo quy định của pháp luật về ủy quyền; KienlongBank chỉ xác nhận ủy quyền và thực hiện nội dung ủy quyền chỉ được thực hiện nếu TKTT của KH đang ở trạng thái hoạt động bình thường, không có tranh chấp, không bị phong tỏa.
- 3.2 Chủ TKTT có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác sử dụng TK và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của TKTT. Người được ủy quyền chịu trách nhiệm trong phạm vi được ủy quyền và Chủ TKTT có trách nhiệm gửi kèm tài liệu, thông tin, dữ liệu để xác minh thông tin nhận biết của người được ủy quyền và đăng ký thông tin cá nhân, mẫu chữ ký theo quy định của KienlongBank và không được ủy quyền lại cho người thứ ba.
- 3.3 Đôi với TKTT chung: Từng Chủ TKTT chung có thể ủy quyền cho người khác thay mặt mình sử dụng TKTT chung nhưng phải được sự đồng ý bằng văn bản của tất cả các Chủ TKTT chung còn lại.
- 3.4 Khi chủ tài khoản muốn đồng thời ủy quyền cho nhiều người thì trên văn bản ủy

quyền phải ghi rõ phạm vi ủy quyền, thứ tự ủy quyền và thời hạn ủy quyền cho từng người được ủy quyền.

- 3.5 Thời hạn ủy quyền được quy định trong Văn bản ủy quyền. Nếu Văn bản ủy quyền không có nội dung về thời hạn ủy quyền, thì việc ủy quyền có hiệu lực trong vòng 12 tháng kể từ ngày ký. Trường hợp ủy quyền từng lần, sau khi người được ủy quyền thực hiện xong giao dịch được ủy quyền, thì Văn bản ủy quyền chấm dứt hiệu lực.
- 3.6 Thông báo hủy ủy quyền có thời hạn của Người đại diện hợp pháp, Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán chỉ có hiệu lực đối với KienlongBank khi KienlongBank đã đưa toàn bộ thông tin huỷ ủy quyền lên hệ thống quản lý thông tin của KienlongBank.
- 3.7 Việc ủy quyền có thể được lập tại KienlongBank hoặc tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật.
- Trường hợp lập tại KienlongBank thì việc lập ủy quyền phải tuân thủ hình thức, thủ tục theo quy định của KienlongBank.
 - Trường hợp lập tại cơ quan có thẩm quyền thì ủy quyền phải được công chứng/chứng thực theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 4. LÃI VÀ PHÍ DỊCH VỤ QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TKTT

- 4.1 Số dư trên TKTT được trả lãi theo lãi suất tiền gửi không kỳ hạn do KienlongBank ban hành và niêm yết công khai, phù hợp với quyết định của Thống đốc NHNN trong từng thời kỳ. Khi lãi suất thay đổi, số dư trên TKTT được hưởng mức lãi suất mới kể từ thời điểm lãi suất mới có hiệu lực.
- 4.2 Số tiền lãi được tính theo phương pháp tích số, được nhập vào vốn gốc hàng tháng hoặc khi KH đóng TKTT.
- 4.3 Khách hàng chấp nhận mức phí dịch vụ về quản lý, sử dụng TK trong Biểu phí dịch vụ do KienlongBank công bố phù hợp với quy định của pháp luật trong từng thời kỳ và được niêm yết tại CN, PGD và công bố trên website <http://kienlongbank.com> của KienlongBank hoặc theo thoả thuận của Khách hàng với KienlongBank.
- 4.4 Khách hàng đồng ý cho KienlongBank tự động trích nợ TKTT để thu các loại phí theo quy định tại Khoản 4.3 Điều này theo Biểu phí dịch vụ về TKTT của KienlongBank trong từng thời kỳ.

ĐIỀU 5. PHONG TỎA TÀI KHOẢN

- 5.1 KienlongBank được quyền phong tỏa một phần/toàn bộ số tiền trên TK của Khách hàng trong các trường hợp sau:
- Theo thoả thuận trước giữa Chủ TKTT và KienlongBank hoặc theo yêu cầu của Chủ TKTT.
 - Khi có quyết định hoặc yêu cầu bằng văn bản của cơ quan/tổ chức có thẩm quyền theo quy định pháp luật.
 - Khi KienlongBank phát hiện có nhầm lẫn, sai sót khi ghi Có nhầm vào TKTT của KH hoặc theo yêu cầu hoàn trả lại tiền của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán chuyển tiền do có nhầm lẫn; sai sót so với lệnh thanh toán của bên chuyển tiền sau khi ghi Có vào TKTT của KH. Số tiền bị phong tỏa trên TKTT không được vượt quá

số tiền bị nhầm lẫn, sai sót.

- d. Khi phát hiện và có cơ sở để đánh giá Khách hàng sử dụng giấy tờ tùy thân giả mạo để mở TKTT, Khách hàng mở TKTT với mục đích đáng ngờ.
- e. Có bằng chứng về việc TKTT được sử dụng để thực hiện các giao dịch với các tài khoản trong danh mục tài khoản Blacklist/Graylist.
- f. Khi phát sinh giao dịch tra soát khiếu nại từ Tổ chức thẻ, Đơn vị chấp nhận thẻ hoặc các khoản rút thừa từ máy ATM/STM, hoặc các trường hợp TKTT của Khách hàng chưa đủ tiền để thanh toán các khoản giao dịch, phí, lãi phát sinh trong quá trình quản lý và cung ứng dịch vụ.
- g. Phát hiện rủi ro, sai lệch hoặc dấu hiệu bất thường giữa các thông tin nhận biết Khách hàng với các yếu tố sinh trắc học của Khách hàng hoặc phát hiện giao dịch đáng ngờ theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền trong quá trình sử dụng TKTT.
- h. Khi có yêu cầu phong tỏa của một trong các Chủ TKTT chung trừ trường hợp có thỏa thuận trước bằng văn bản giữa KienlongBank và các Chủ TKTT chung.
- i. Khách hàng hoặc giao dịch của Khách hàng có dấu hiệu/nghi ngờ liên quan đến rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phô biến vũ khí huỷ diệt hàng loạt, lừa đảo, gian lận, Khách hàng cho thuê, cho mượn tài khoản hoặc có dấu hiệu/nghi ngờ vi phạm pháp luật theo toàn quyền xác định của KienlongBank.
- j. Trường hợp phát hiện có sai lệch hoặc có dấu hiệu bất thường trong quá trình mở và sử dụng TKTT.
- k. Trường hợp có cơ sở nghi ngờ TKTT của khách hàng gian lận, vi phạm pháp luật.
- l. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

- 5.2 KienlongBank thông báo cho Khách hàng hoặc người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật của Khách hàng biết về lý do và phạm vi phong tỏa TKTT. Việc sử dụng TKTT trong thời gian phong tỏa được thực hiện theo đúng nội dung phong tỏa. Số tiền bị phong tỏa trên TK được bảo toàn và được hưởng lãi. Nếu TKTT bị phong tỏa một phần, thì phần không bị phong tỏa được sử dụng bình thường.

5.3 KienlongBank chấm dứt phong tỏa TKTT khi có 01 trong các điều kiện:

- a. Theo thỏa thuận bằng văn bản giữa Chủ TKTT và KienlongBank.
- b. Khi có quyết định chấm dứt phong tỏa của cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật.
- c. Hai bên đã xử lý xong sai sót, nhầm lẫn trong thanh toán chuyển tiền quy định tại điểm c Khoản 1 Điều này.
- d. Khi kết thúc thời hạn phong tỏa.
- e. Khi có yêu cầu chấm dứt phong tỏa của tất cả các Chủ TKTT chung hoặc theo thỏa thuận trước bằng văn bản giữa KienlongBank và các Chủ TKTT chung.
- f. Khi tổ chức, cá nhân được đưa ra khỏi danh sách tổ chức, cá nhân liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố hoặc tổ chức, cá nhân bị xác định nhầm thuộc danh sách tổ chức, cá nhân liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố, phòng chống phô biến vũ khí huỷ diệt hàng loạt.
- g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

- 5.4 Việc phong tỏa một phần hoặc toàn bộ số dư trên TKTT; việc chấm dứt phong tỏa TKTT của Khách hàng phù hợp với quy định pháp luật về phòng, chống khủng bố; phòng chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.
- 5.5 Sau khi phong tỏa TKTT, KienlongBank phải thông báo cho Chủ TKTT hoặc người đại diện theo pháp luật, người giám hộ của cá nhân mở TKTT biết về lý do và phạm vi phong tỏa TKTT (trừ trường hợp cơ quan có thẩm quyền có văn bản yêu cầu KienlongBank không thông báo cho KH về việc phong tỏa TKTT). Hình thức thông báo (bằng văn bản hoặc thông qua các phương tiện điện tử (nếu KH có đăng ký)) theo văn bản Điều kiện, điều khoản mở và sử dụng TKTT KienlongBank.

ĐIỀU 6. ĐÓNG TÀI KHOẢN

6.1 KienlongBank thông báo và thực hiện đóng TKTT của KH trong các trường hợp:

- a. Chủ TKTT có yêu cầu và đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ liên quan đến TKTT. Trường hợp Chủ TKTT là người chưa đủ 15 tuổi, người hạn chế năng lực hành vi dân sự, người mất năng lực hành vi dân sự, người khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thì việc đóng TKTT được thực hiện theo yêu cầu của người giám hộ, người đại diện theo pháp luật của Chủ TKTT.
 - b. Khách hàng hoặc một số Chủ TKTT chung bị chết, bị tuyên bố đã chết, bị mất tích hoặc mất năng lực hành vi dân sự (đối với Khách hàng là cá nhân) hoặc Khách hàng chấm dứt hoạt động theo quy định pháp luật (đối với Khách hàng là tổ chức).
 - c. Chủ TKTT vi phạm hành vi bị cấm về TKTT:
 - i. Mở hoặc duy trì TKTT, ví điện tử nặc danh, mạo danh; mua, bán, thuê, cho thuê, mượn, cho mượn TKTT, ví điện tử; thuê, cho thuê, mua, bán, mở hộ thẻ ngân hàng (trừ trường hợp thẻ trả trước vô danh); lấy cắp, thông đồng để lấy cắp, mua, bán thông tin tài khoản thanh toán, thông tin thẻ ngân hàng, thông tin ví điện tử.
 - ii. Thực hiện, tổ chức thực hiện hoặc tạo điều kiện thực hiện các hành vi: sử dụng, lợi dụng tài khoản thanh toán, phương tiện thanh toán, dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán để đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gian lận, lừa đảo, kinh doanh trái pháp luật và thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật khác.
 - d. Chủ TKTT vi phạm cam kết hoặc các thỏa thuận tại Điều kiện, điều khoản mở và sử dụng TKTT.
 - e. TKTT không phát sinh giao dịch trong vòng 12 tháng liên tục.
- Sau khi KienlongBank đóng TKTT, Khách hàng muốn sử dụng lại TKTT thì phải làm thủ tục đăng ký mở TKTT theo quy định của KienlongBank.
- f. Các trường hợp theo thỏa thuận trước bằng văn bản giữa Chủ TKTT với KienlongBank
 - g. Trường hợp phát hiện Khách hàng sử dụng giấy tờ giả, mạo danh để mở hoặc sử dụng tài khoản thanh toán cho mục đích lừa đảo, gian lận hoặc các hoạt động bất hợp pháp khác. Có các dấu hiệu/nghi ngờ liên quan đến rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.
 - h. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hoặc theo thỏa thuận khác giữa khách hàng và KienlongBank.

6.2 Số dư còn lại sau khi đóng TKTT:

Khi đóng TKTT, Đơn vị thực hiện thu phí (nếu có) theo quy định của KienlongBank, sau khi bù trừ các khoản công nợ (nếu có) của Chủ TKTT tính đến thời điểm đóng TKTT, số dư còn lại xử lý như sau:

- a. Chi trả theo yêu cầu của Chủ TKTT hoặc được thực hiện theo thỏa thuận trước giữa Chủ TKTT và KienlongBank.
- b. Chi trả theo yêu cầu người đại diện theo pháp luật, người giám hộ phù hợp với quy định pháp luật dân sự nếu Chủ TKTT là người chưa đủ 15 tuổi, mất năng lực hành vi dân sự, khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.
- c. Chi trả cho người được thừa kế, người đại diện thừa kế hợp pháp nếu Chủ TKTT là cá nhân bị chết, bị tuyên bố đã chết.
- d. Chi trả theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
- e. Đối với TKTT đóng không theo yêu cầu của Chủ TKTT (do TKTT không phát sinh giao dịch 12 tháng liên tục). Trường hợp Khách hàng không đến nhận số tiền còn lại, Đơn vị hạch toán vào TK 7090. Trường hợp Khách hàng đến nhận sau khi Đơn vị đã đóng TK, thực hiện chi trả cho Khách hàng và hạch toán số tiền chi trả vào TK 8090.
- f. Các trường hợp khác xử lý theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 7. TRA SOÁT, KHIẾU NẠI

7.1 Khách hàng có thể thực hiện yêu cầu tra soát, khiếu nại với KienlongBank trong quá trình sử dụng TKTT theo các hình thức:

- a. Lập văn bản theo Khoản 7.2 Điều này và gửi tại quầy giao dịch KienlongBank hoặc;
 - b. Điện thoại cho Nhân viên giao dịch/tổng đài KienlongBank (đường dây nóng có ghi âm) hoặc gửi đến email của KienlongBank đồng thời lập văn bản theo Khoản 7.2 Điều này.
- 7.2 Khách hàng ghi nội dung tra soát vào Giấy đề nghị điều chỉnh lệnh chuyển tiền theo mẫu của KienlongBank; Ghi nội dung khiếu nại/trá soát khác vào Phiếu yêu cầu (Mẫu BM-KT-07).
- 7.3 Nếu Khách hàng ủy quyền cho người khác đề nghị tra soát, khiếu nại, người được ủy quyền phải lập văn bản theo quy định tại Khoản 7.2 Điều này, gửi văn bản kèm với giấy ủy quyền của Chủ TK.
- 7.4 Thời hạn Khách hàng được đề nghị tra soát, khiếu nại tối đa là 60 ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch đề nghị tra soát, khiếu nại. KienlongBank có quyền từ chối tiếp nhận yêu cầu tra soát, khiếu nại nếu quá thời hạn trên.

7.5 Thời hạn xử lý tra soát, khiếu nại:

- a. Trong thời hạn tối đa 30 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đề nghị tra soát, khiếu nại lần đầu của Khách hàng theo một trong các hình thức tiếp nhận quy định tại Khoản 7.1 Điều này, KienlongBank có trách nhiệm xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại của Khách hàng;
- b. Trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả tra soát, khiếu nại cho Khách hàng, KienlongBank thực hiện bồi hoàn tổn thất cho Khách hàng theo

thỏa thuận và quy định của pháp luật hiện hành đối với những tổn thất phát sinh không do lỗi của Khách hàng và/hoặc không thuộc các trường hợp bất khả kháng theo thỏa thuận về Điều khoản và điều kiện mở và sử dụng tài khoản thanh toán;

- c. Trong trường hợp hết thời hạn xử lý tra soát, khiếu nại được quy định tại điểm a khoản này mà vẫn chưa xác định được nguyên nhân hay lỗi thuộc bên nào thì trong vòng 15 ngày làm việc tiếp theo, KienlongBank thỏa thuận với Khách hàng về phương án xử lý tra soát, khiếu nại.

7.6 KienlongBank có quyền quyết định việc:

- Thực hiện thông báo cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;
- Thông báo bằng văn bản cho Khách hàng về tình trạng xử lý để nghị tra soát, khiếu nại khi vụ việc được tra soát, khiếu nại có dấu hiệu/nghi ngờ liên quan đến tội phạm, vi phạm pháp luật. Việc xử lý kết quả tra soát, khiếu nại thuộc trách nhiệm giải quyết của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

ĐIỀU 8. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA KHÁCH HÀNG

8.1 Quyền của Khách hàng:

- Sử dụng số tiền trên TKTT của mình để thực hiện các lệnh thanh toán hợp pháp, hợp lệ.
- Lựa chọn và thỏa thuận sử dụng các phương tiện thanh toán, dịch vụ và tiện ích thanh toán do KienlongBank cung ứng.
- Ủy quyền cho người khác sử dụng TKTT theo quy định của KienlongBank.
- Yêu cầu KienlongBank thực hiện các lệnh thanh toán hợp pháp, hợp lệ và được cung cấp thông tin về số dư và các giao dịch phát sinh trên tài khoản thanh toán của mình theo thỏa thuận với KienlongBank.
- Yêu cầu KienlongBank phong toả, chấm dứt phong toả (theo thỏa thuận bằng văn bản giữa chủ TKTT và KienlongBank hoặc theo yêu cầu của Chủ TKTT), đóng TKTT đã mở; Được gửi thông báo cho KienlongBank về việc phát sinh tranh chấp về TKTT chung giữa các Chủ TKTT chung.
- Được hưởng mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn do KienlongBank ấn định trên số dư TKTT theo lãi suất do KienlongBank công bố trong từng thời kỳ và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- Yêu cầu KienlongBank hướng dẫn quản lý, sử dụng TKTT an toàn và giải đáp, xử lý các thắc mắc, khiếu nại trong quá trình mở và sử dụng TKTT theo thỏa thuận với KienlongBank.
- Được quyền yêu cầu và nhận thông báo, hướng dẫn và cảnh báo từ KienlongBank để nhận biết và phòng tránh rủi ro khi sử dụng TKTT.
- Các quyền khác theo quy định của pháp luật hoặc theo thỏa thuận trước bằng văn bản giữa Chủ TKTT với KienlongBank không trái với quy định của pháp luật.

8.2 Nghĩa vụ của Khách hàng

- a. Đảm bảo có đủ tiền trên TKTT để thực hiện các lệnh thanh toán đã lập. Trường hợp có thỏa thuận thấu chi với KienlongBank, thì phải thực hiện các nghĩa vụ liên quan khi chi trả vượt quá số dư Có trên TKTT trong phạm vi hạn mức thấu chi được cấp.
- b. Chấp hành các quy định về mở và sử dụng TKTT tại Điều khoản, điều kiện này.
- c. Kịp thời thông báo cho KienlongBank khi phát hiện thấy có sai sót, nhầm lẫn trên TK của mình hoặc nghi ngờ TKTT của mình bị lợi dụng.
- d. Hoàn trả hoặc phối hợp với KienlongBank hoàn trả các khoản tiền do sai sót, nhầm lẫn đã ghi Có vào TKTT của mình.
- e. Cung cấp đầy đủ, chính xác và cập nhật kịp thời cho KienlongBank những thông tin chính xác về Tài liệu, thông tin, dữ liệu để xác minh thông tin nhận biết Khách hàng theo quy định Luật Phòng, chống rửa tiền (bao gồm nhưng không giới hạn thông tin liên quan đến người thành lập, người đại diện theo pháp luật và chủ sở hữu hưởng lợi của tổ chức). Các tài liệu, thông tin, dữ liệu nhận biết Khách hàng phải khớp đúng với hồ sơ đăng ký khi mở tài khoản tại KienlongBank theo yêu cầu của KienlongBank theo thoả thuận; các tài liệu, thông tin, dữ liệu nhận biết Khách hàng phải còn hiệu lực và thời hạn sử dụng trong quá trình mở, sử dụng tài khoản; đồng thời Khách hàng đồng ý cung cấp thêm các thông tin, giấy tờ khác ngoài các giấy tờ trong hồ sơ đăng ký mở tài khoản theo yêu cầu của KienlongBank để KienlongBank kiểm tra tính hợp lệ và xác thực Khách hàng; chịu trách nhiệm về những rủi ro phát sinh trong trường hợp cung cấp, cập nhật thông tin không đầy đủ, chính xác, kịp thời và những thiệt hại do sai sót của mình gây ra.
- f. Duy trì số dư tối thiểu trên TKTT theo quy định KienlongBank.
- g. Không sử dụng TKTT để thực hiện các giao dịch nhằm mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, lừa đảo, gian lận hoặc các hành vi vi phạm pháp luật khác.
- h. Không cho thuê mượn TKTT trực tuyến.
- i. Không thực hiện những hành vi bị cấm về mở và sử dụng TKTT như sau:

 - i. Sửa chữa, tẩy xóa phương tiện thanh toán, chứng từ thanh toán không đúng quy định pháp luật; làm giả phương tiện thanh toán, chứng từ thanh toán; lưu giữ, lưu hành, chuyển nhượng, sử dụng phương tiện thanh toán giả.
 - ii. Xâm nhập hoặc tìm cách xâm nhập, đánh cắp dữ liệu, phá hoại, làm thay đổi trái phép chương trình phần mềm, dữ liệu điện tử sử dụng trong thanh toán; lợi dụng lỗi hệ thống mạng máy tính để trục lợi.
 - iii. Cung cấp không trung thực thông tin có liên quan đến việc cung ứng hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán.
 - iv. Tiết lộ, cung cấp thông tin về số dư trên TKTT, số dư thẻ ngân hàng, số dư ví điện tử và các giao dịch thanh toán của Khách hàng tại KienlongBank không đúng theo quy định của pháp luật có liên quan.
 - v. Mở hoặc duy trì TKTT, ví điện tử naked danh, mạo danh; mua, bán, thuê, cho thuê, mượn, cho mượn TKTT, ví điện tử; thuê, cho thuê, mua, bán, mở hộ thẻ ngân hàng (trừ trường hợp thẻ trả trước vô danh); lấy cắp, thông đồng để lấy cắp, mua, bán thông tin TKTT, thông tin thẻ ngân hàng, thông tin ví điện tử.

- vi. Phát hành, cung ứng và sử dụng các phương tiện thanh toán không hợp pháp.
- vii. Thực hiện cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán khi chưa được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán. Thực hiện cung ứng dịch vụ thanh toán mà không phải là tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán.
- viii. Thực hiện, tổ chức thực hiện hoặc tạo điều kiện thực hiện các hành vi: sử dụng, lợi dụng TKTT, phương tiện thanh toán, dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán để đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gian lận, lừa đảo, kinh doanh trái pháp luật và thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật khác.
- ix. Tẩy xóa, thay đổi nội dung, mua, bán, chuyển nhượng, cho thuê, cho mượn, làm giả Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.
- x. Ủy thác, giao đại lý cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện hoạt động được phép theo Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.
- xi. Gian lận, giả mạo các giấy tờ chứng minh đủ điều kiện để được cấp Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán trong hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép.
- xii. Hoạt động không đúng nội dung quy định trong Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.
- xiii. Chủ TKTT có TKTT tại KienlongBank nhưng cung cấp thông tin hoặc cam kết không có TKTT tại KienlongBank cho các bên có quyền, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật về giải ngân vốn cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
- j. Cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin và các hồ sơ, tài liệu có liên quan để xác định tình trạng tuân thủ FATCA của KH theo quy định pháp luật và quy định của KienlongBank.
- k. Cho phép KienlongBank cung cấp thông tin nhận biết Khách hàng và các tài liệu, hồ sơ có liên quan đến giao dịch thanh toán quốc tế, tài trợ thương mại (nếu có) của Khách hàng cho Ngân hàng Đại lý hoặc các Đối tác khác tham gia vào giao dịch thanh toán quốc tế, tài trợ thương mại khi có yêu cầu.
- l. Chịu trách nhiệm về những thiệt hại do sai sót hoặc bị lợi dụng, lừa đảo khi sử dụng dịch vụ thanh toán qua tài khoản do lỗi của mình.
- m. Cam kết đăng ký và sử dụng đúng mẫu chữ ký và sử dụng một mẫu chữ ký duy nhất của Chủ Tài khoản (đối với Chủ tài khoản chung), Người đại diện hợp pháp, Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán, người được ủy quyền của Người đại diện hợp pháp, người ủy quyền của Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán đã đăng ký với KienlongBank khi mở và trong quá trình sử dụng tất cả các TKTT tại KienlongBank.
- n. Cam kết mẫu dấu của Chủ Tài khoản đăng ký với KienlongBank có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại Điều lệ và các văn bản nội bộ của Chủ Tài khoản; đảm bảo tính trung thực, hợp pháp, hợp lệ của mẫu dấu đã đăng ký với KienlongBank và chịu toàn bộ trách nhiệm pháp lý đối với mẫu dấu này. Trường hợp con dấu của Chủ Tài khoản bị lạm dụng, bị làm giả hoặc bất kỳ rủi ro gian lận nào, Chủ Tài khoản cam kết chịu trách nhiệm với các rủi ro phát sinh liên quan đến mẫu dấu đã đăng ký với KienlongBank và miễn trách nhiệm của KienlongBank.
- o. Cam kết sử dụng đúng, quản lý, giữ bí mật, bảo đảm an toàn các yếu tố định danh, Chữ ký điện tử/chữ ký số (nếu có), yếu tố bảo mật đã đăng ký với KienlongBank, bảo

mật mã giao dịch, tên truy cập dịch vụ, bảo mật mật khẩu dịch vụ đã được KienlongBank cung cấp. Thực hiện các biện pháp phòng tránh và ngăn chặn việc sử dụng trái phép các yếu tố định danh, Chữ ký điện tử/chữ ký số (nếu có), yếu tố bảo mật đó trong khả năng của mình.

- p. Đồng ý nhận các thông tin, thông báo, hướng dẫn, các tin nhắn, thư điện tử, cuộc gọi quảng cáo về các chương trình ưu đãi, khuyến mại, các sản phẩm, dịch vụ của KienlongBank thông qua số điện thoại, fax, email của Khách hàng đã đăng ký với KienlongBank và cam kết không khiếu nại, khiếu kiện liên quan đến việc gửi các thông tin, quảng cáo này của KienlongBank.
- q. Cam kết chịu các rủi ro trong trường hợp các giao dịch thanh toán bị các cơ quan, tổ chức nước ngoài và/hoặc bất kỳ quốc gia nào tịch thu hoặc niêm phong hoặc tạm dừng thực hiện giao dịch (do người hưởng lợi thuộc các nước bị cấm vận; thuộc đối tượng bị cấm vận, tội phạm, khủng bố, tài trợ khủng bố, rửa tiền, thuộc đối tượng bị áp dụng lệnh tòa án, cơ quan tại nước ngoài hoặc các lý do khác).

ĐIỀU 9. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA KIENLONGBANK

9.1 Quyền của KienlongBank:

- a. Được chủ động trích (ghi Nợ) TKTT của Khách hàng trong trường hợp:
 - i. Theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền trong việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định thi hành án, quyết định thu thuế hoặc các nghĩa vụ thanh toán khác theo quy định của pháp luật và các trường hợp khác liên quan đến gian lận, lừa đảo khi có kết luận của cơ quan có thẩm quyền. KienlongBank phải thông báo cho Chủ TKTT biết.
 - ii. Để điều chỉnh các khoản mục bị hạch toán sai, hạch toán không đúng bản chất hoặc không phù hợp với nội dung sử dụng của TKTT theo quy định của pháp luật và thông báo cho Chủ TKTT biết.
 - iii. Khi phát hiện đã ghi Có nhầm vào TK của KH hoặc theo yêu cầu hủy lệnh chuyển Có của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán chuyển tiền do tổ chức này phát hiện thấy có sai sót so với lệnh thanh toán của người chuyển tiền đã lập; việc trích Nợ TKTT phải thông báo cho Chủ TKTT biết.
 - iv. Theo thoả thuận trước bằng văn bản giữa Chủ TKTT với KienlongBank để chi trả các khoản thanh toán thường xuyên, định kỳ hoặc thu các khoản nợ đến hạn, quá hạn, lãi và các chi phí phát sinh; việc trích Nợ TKTT phải thông báo cho Chủ TKTT biết.
- b. Từ chối thực hiện lệnh thanh toán của Chủ TKTT trong trường hợp:
 - i. Lệnh thanh toán không hợp pháp, hợp lệ.
 - ii. Chủ TKTT không thực hiện đầy đủ các yêu cầu về thủ tục thanh toán hoặc yếu tố trên lệnh thanh toán không khớp đúng với các yếu tố đã đăng ký trong hồ sơ mở TKTT hoặc lệnh thanh toán không phù hợp với các thỏa thuận mở, sử dụng TKTT.
 - iii. Khách hàng xuất trình Giấy tờ tùy thân không còn hiệu lực và hết hạn sử dụng, quá mờ, nhòe, khó nhận diện trong ảnh hoặc không có dấu giáp lai, có dấu vết cạo, sửa, tẩy xóa... dẫn đến việc không đảm bảo các yếu tố bảo an của Giấy tờ tùy thân;
 - iv. TKTT không có đủ số dư để thực hiện lệnh thanh toán hoặc vượt hạn mức thấu chi.
 - v. TKTT bị đóng hoặc phong toả toàn bộ.

- vi. Khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
- vii. Chủ TKTT vi phạm các hành vi bị cấm theo quy định tại điểm i Mục 8.2 Điều 8 của Điều kiện, điều khoản này.
- viii. Khi có nghi ngờ về giao dịch thanh toán nhằm rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt theo quy định của pháp luật về phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố hoặc Ngân hàng đánh giá các giao dịch của KH có dấu hiệu/nghi ngờ bất thường, có dấu hiệu liên quan đến lừa đảo gian lận, phục vụ cho mục đích bất hợp pháp theo tiêu chí của Ngân hàng.
- ix. Chủ TKTT từ chối cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin không đầy đủ về nhận biết khách hàng theo yêu cầu của KienlongBank hoặc khi có nghi ngờ về tính trung thực của thông tin và mục đích giao dịch đối với các giao dịch đặc biệt phải giám sát theo quy định của pháp luật phòng, chống rửa tiền.
- x. Các trường hợp khác theo thỏa thuận trước với Khách hàng tại thỏa thuận mở và sử dụng TKTT bao gồm: trường hợp TKTT có dấu hiệu liên quan đến lừa đảo gian lận, phục vụ cho mục đích bất hợp pháp theo các tiêu chí của KienlongBank.
- c. Từ chối yêu cầu đóng, phong toả TKTT của Chủ TKTT trong trường hợp Chủ TKTT chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo quyết định cưỡng chế của cơ quan có thẩm quyền hoặc chưa thanh toán xong các khoản nợ phải trả cho Kienlongbank.
- d. Quy định về số dư tối thiểu trên TKTT và các loại phí, mức phí, cách thức thu phí, điều chỉnh phí, phạm vi sử dụng, cách thức sử dụng, hạn mức giao dịch trên TKTT được KienlongBank niêm yết theo từng thời kỳ tại trụ sở Chi nhánh, Phòng Giao dịch ở vị trí thuận tiện cho Khách hàng tiếp cận và công bố công khai trên trang website <http://kienlongbank.com> của KienlongBank theo quy định.
- e. Quy định các biện pháp đảm bảo an toàn, bảo mật việc mở và sử dụng TKTT phù hợp các quy định của pháp luật.
- f. Được cung cấp thông tin Khách hàng trong các trường hợp:
 - i. Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của luật hoặc được sự chấp thuận của Khách hàng;
 - ii. Cung cấp thông tin về số dư trên TKTT cho người đại diện, người thừa kế (hoặc người đại diện của người thừa kế) của Chủ TKTT cá nhân khi Chủ TKTT chết hoặc bị tuyên bố đã chết.
 - iii. Cung cấp các thông tin nhận biết Khách hàng và các tài liệu, hồ sơ liên quan đến các giao dịch thanh toán quốc tế, tài trợ thương mại (nếu có) của Khách hàng cho Ngân hàng đại lý hoặc Đối tác khác tham gia giao dịch thanh toán quốc tế, tài trợ thương mại khi có yêu cầu.
- g. Được xem xét tạm dừng cung cấp sản phẩm, dịch vụ có liên quan hoặc không cung cấp sản phẩm dịch vụ mới cho Khách hàng hoặc chấm dứt mối quan hệ với Khách hàng mà không bị ràng buộc bất kỳ trách nhiệm nào đối với Khách hàng trong trường hợp Khách hàng không thực hiện cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ, không đúng hạn thông tin và các tài liệu có liên quan hoặc không thực hiện các nội dung khác (nếu có) để xác định tình trạng tuân thủ FATCA của Khách hàng theo yêu cầu của KienlongBank và quy định pháp luật hiện hành.

- h. Dữ liệu thông tin khách hàng đã khai báo trong quá trình sử dụng dịch vụ của KienlongBank sẽ được KienlongBank thu thập, lưu trữ và sử dụng đúng mục đích theo quy định của NHNN.
- i. Được quyền trì hoãn thực hiện giao dịch tài khoản của Khách hàng theo nội dung văn bản quyền sử dụng TKTT (đối với trường hợp văn bản ủy quyền lập ngoài KienlongBank khi KienlongBank không liên hệ được với Khách hàng bằng điện thoại ghi âm để xác nhận lại giao dịch ủy quyền với Khách hàng) cho đến khi KienlongBank liên hệ được với Khách hàng và xác nhận được giao dịch ủy quyền. Khách hàng đồng ý miễn trừ mọi trách nhiệm cho KienlongBank liên quan đến việc KienlongBank trì hoãn thực hiện giao dịch này.
- i. KienlongBank thực hiện xác minh lại thông tin nhận biết Khách hàng trong các trường hợp sau:
 - Khách hàng có các dấu hiệu đáng ngờ theo quy định của Luật Phòng, chống rửa tiền;
 - KienlongBank có cơ sở nghi ngờ tính hợp pháp, hợp lệ của các giấy tờ trong hồ sơ mở, TKTT của Khách hàng đã thu thập trước đây;
 - Thông tin của Chủ TKTT cá nhân có trong Danh sách đen theo quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền, danh sách nghi ngờ gian lận, lừa đảo của Hệ thống thông tin hỗ trợ quản lý, giám sát và phòng ngừa rủi ro gian lận trong hoạt động thanh toán của Ngân hàng Nhà nước hoặc danh sách Khách hàng liên quan nghi ngờ gian lận, lừa đảo, vi phạm pháp luật đã được Bộ Công an và cơ quan chức năng khác cung cấp (nếu có);
 - Thông tin về TKTT, Chủ TKTT sai lệch, không phù hợp với thông tin, dữ liệu của cơ quan có thẩm quyền;
 - Các trường hợp khác theo quy định tại Điều kiện, Điều khoản này và quy định pháp luật từng thời kỳ.
- j. Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật hoặc theo thỏa thuận trước bằng văn bản giữa Chủ TKTT với KienlongBank không trái với quy định của pháp luật.
- k. Được miễn trừ trách nhiệm về việc Khách hàng không nhận được thông báo hết hạn Giấy tờ tùy thân, thông báo phong tỏa tài khoản, thông báo biến động số dư, thông báo đóng tài khoản hoặc các thông báo khác theo quy định từng thời kỳ, nếu Khách hàng không đăng ký và/hoặc không cập nhật các thông tin liên lạc với KienlongBank bằng các hình thức quy định tại Thỏa thuận mở, sử dụng tài khoản thanh toán đã ký kết.
- l. Được quyền cung cấp thông tin về số dư trên TKTT cho người đại diện, người thừa kế (hoặc người đại diện của người thừa kế) (gọi chung là "Người yêu cầu cung cấp thông tin") của Chủ TKTT cá nhân khi Chủ TKTT chết hoặc bị tuyên bố đã chết căn cứ trên hồ sơ mà người đại diện, người thừa kế (hoặc người đại diện của người thừa kế) cung cấp tại thời điểm yêu cầu cung cấp thông tin. Khách hàng đồng ý rằng KienlongBank được quyền cung cấp thông tin mà không cần phải xác minh theo đúng hồ sơ, tài liệu, thông tin người yêu cầu cung cấp thông tin cung cấp mà không cần phải xác minh lại các hồ sơ, tài liệu, thông tin này đúng. KienlongBank được miễn trừ trách nhiệm (i) trong trường hợp các hồ sơ mà người yêu cầu cung cấp thông tin cung cấp là không đúng, gian lận, giả mạo, giả lận dẫn tới KienlongBank cung cấp thông tin về số dư tài khoản thanh toán của Chủ TKTT cho đối tượng không được

yêu cầu cung cấp thông tin; và (ii) đối với mọi tranh chấp phát sinh từ và liên quan đến việc xác định người thừa kế hợp pháp của Chủ TKTT, phân chia di sản thừa kế của người để lại di sản.

- m. Khách hàng đồng ý và chấp thuận rằng KienlongBank được quyền sử dụng thông tin của Khách hàng trong các hoạt động của KienlongBank, được quyền xử lý dữ liệu cá nhân của Khách hàng hoặc dữ liệu cá nhân do Khách hàng cung cấp, được quyền cung cấp thông tin cho bên thứ ba (bao gồm các cơ quan, tổ chức, cá nhân có chức năng được thành lập và ký kết hợp đồng với Ngân hàng, tổ chức, cá nhân khác trong quá trình KienlongBank cung cấp dịch vụ tài khoản cho Khách hàng) nhằm phục vụ việc cung ứng dịch vụ thanh toán cho khách hàng, xử lý các trường hợp nghi ngờ gian lận, giả mạo, vi phạm quy định pháp luật.

9.2 Nghĩa vụ của KienlongBank:

- a. Thực hiện lệnh thanh toán của Chủ TKTT sau khi đã kiểm tra, kiểm soát tính hợp pháp, hợp lệ của lệnh thanh toán.
- b. Lưu giữ và cập nhật đầy đủ các mẫu chữ ký, mẫu dấu (nếu có) của Khách hàng đã đăng ký để kiểm tra, đối chiếu trong quá trình Khách hàng sử dụng TKTT.
- c. Kịp thời ghi Có vào TKTT của Khách hàng các lệnh thanh toán chuyển tiền đến, nộp tiền mặt vào TK; hoàn trả các khoản tiền do sai sót đã ghi Nợ đối với TKTT của Khách hàng; phối hợp hoàn trả các khoản tiền đã được xác định chuyển nhầm vào TKTT của Khách hàng theo đề nghị của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán chuyển tiền do sai sót với lệnh thanh toán của người chuyển tiền đã lập.
- d. Thông tin cho Khách hàng đầy đủ, kịp thời về số dư, các giao dịch, chứng từ các giao dịch phát sinh trên TKTT và việc phong tỏa, đóng TKTT; thời điểm hết hạn hiệu lực, hạn sử dụng của giấy tờ tùy thân trong hồ sơ mở TKTT và các thông tin cần thiết khác trong quá trình sử dụng TKTT bằng văn bản hoặc theo hình thức đã quy định tại thỏa thuận mở, sử dụng TKTT và chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin đã cung cấp.
- e. Cập nhật thông tin Khách hàng định kỳ hoặc khi Khách hàng thông báo thay đổi thông tin trong hồ sơ mở TKTT và kịp thời cập nhật, xác minh thông tin nhận biết Khách hàng khi xác định Khách hàng có mức độ rủi ro cao theo tiêu chí do KienlongBank ban hành. Bảo quản lưu trữ hồ sơ TKTT và các chứng từ giao dịch qua TK theo đúng quy định của pháp luật.
- f. Bảo mật các thông tin, dữ liệu cá nhân của Khách hàng hoặc dữ liệu cá nhân do Khách hàng cung cấp, các thông tin liên quan đến TKTT và giao dịch trên TKTT của Khách hàng theo quy định của pháp luật.
- g. Chịu trách nhiệm về những thiệt hại phát sinh trong trường hợp:
 - i. Thiệt hại do sai sót hoặc do lỗi của KienlongBank bao gồm việc không tuân thủ đúng quy định pháp luật về an toàn, bảo mật trong cung cấp dịch vụ;
 - ii. Thiệt hại do KienlongBank không thực hiện đúng yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền về xử lý các trường hợp liên quan đến gian lận, lừa đảo, vi phạm pháp luật;
 - iii. Thiệt hại do KienlongBank không áp dụng biện pháp xử lý theo quy định nội bộ về quản lý rủi ro trong mở và sử dụng tài khoản thanh toán khi nhận được văn bản thông

- báo của cơ quan có thẩm quyền về việc khách hàng, tài khoản thanh toán của khách hàng liên quan đến gian lận, lừa đảo, vi phạm pháp luật;
- h. Tuân thủ quy định pháp luật phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố và không thực hiện những hành vi bị cấm về mở và sử dụng TKTT quy định tại điểm i Mục 8.2 Điều 8 Điều khoản, điều kiện này.
 - i. Hướng dẫn Khách hàng sử dụng TKTT an toàn, thông báo, giải thích cho Khách hàng về hành vi bị cấm trong mở, sử dụng TKTT và giải đáp, xử lý kịp thời thắc mắc, khiếu nại của Khách hàng trong mở và sử dụng TKTT theo Điều khoản, điều kiện này và thỏa thuận giữa Chủ TKTT với KienlongBank.

ĐIỀU 10. TUÂN THỦ ĐẠO LUẬT TUÂN THỦ THUẾ ĐỐI VỚI CHỦ TÀI KHOẢN NƯỚC NGOÀI CỦA HOA KỲ (FATCA)

10.1 Giải thích từ ngữ

- a. FATCA (Foreign Account Tax Compliance) là đạo luật tuân thủ thuế đối với Chủ tài khoản nước ngoài được chính phủ Hoa Kỳ ban hành nhằm mục đích ngăn chặn tình trạng trốn thuế của các đối tượng nộp thuế tại Hoa Kỳ thông qua tài khoản chính mở tại các tổ chức tài chính ở Hoa Kỳ. FATCA được thông qua năm 2010 và chính thức có hiệu lực ngày 01/07/2014.
- b. Định chế tài chính: Theo quy định FATCA, một tổ chức được coi là định chế tài chính trong các trường hợp sau:
 - i. Nhận tiền gửi trong quá trình hoạt động kinh doanh các nghiệp vụ ngân hàng thông thường hoặc hoạt động kinh doanh tương tự;
 - ii. Có hoạt động kinh doanh tài chính là nắm giữ các tài sản tài chính vì lợi ích của một hoặc nhiều đối tượng khác (ví dụ như công ty chứng khoán);
 - iii. Là một tổ chức đầu tư (ví dụ như: công ty quản lý quỹ);
 - iv. Là một công ty bảo hiểm hoặc một công ty chủ vốn mà là thành viên của một nhóm liên kết mở rộng trong đó có một công ty bảo hiểm và công ty bảo hiểm hoặc công ty chủ vốn đó phát hành, hoặc có nghĩa vụ thanh toán đối với một hợp đồng bảo hiểm giá trị tiền mặt hoặc hợp đồng niêm kim;
 - v. Một tổ chức đóng vai trò là một công ty chủ vốn hoặc trung tâm nguồn vốn.
- c. Tổ chức phi tài chính: Tổ chức được coi là tổ chức phi tài chính nếu không có các hoạt động thuộc các trường hợp nêu tại phần giải thích từ ngữ về định chế tài chính trên đây.

10.2 Ngân hàng là một tổ chức tuân thủ FATCA. Nên KienlongBank có nghĩa vụ yêu cầu Khách hàng cung cấp một số thông tin và/hoặc tài liệu hỗ trợ cho mục đích xác định trạng thái FATCA. Các thông tin do KienlongBank thu thập sẽ chỉ sử dụng cho mục đích đáp ứng yêu cầu tuân thủ FATCA và sẽ không được sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.

10.3 Cho mục đích FATCA, Khách hàng có trách nhiệm:

- a. Cung cấp cho Khách hàng các thông tin và/hoặc tài liệu hỗ trợ cho mục đích xác định trạng thái FATCA (nếu được yêu cầu). Khách hàng chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin cung cấp cho KienlongBank.

- b. Thông báo cho KienlongBank ngay khi phát sinh bất kỳ thay đổi nào liên quan đến các thông tin đã được kê khai trên mẫu đăng ký mở tài khoản cũng như cung cấp tài liệu hỗ trợ liên quan đến việc thay đổi thông tin (nếu được yêu cầu).

10.4 Trường hợp được xác định là đối tượng phải báo cáo hoặc khấu trừ theo yêu cầu tuân thủ FATCA, trong phạm vi FATCA yêu cầu, Khách hàng đồng ý:

- a. Từ bỏ quyền yêu cầu KienlongBank bảo mật thông tin, cho phép KienlongBank báo cáo thông tin về các tài khoản mở tại KienlongBank cho IRS theo yêu cầu của IRS hoặc cơ quan có thẩm quyền theo thỏa thuận giữa chính phủ Việt Nam và IRS.
- b. Đồng ý để KienlongBank thực hiện các nghĩa vụ tuân thủ FATCA, bao gồm trường hợp phải khấu trừ thuế 30%.
- c. KienlongBank có thể thu hồi hoặc khấu trừ bất kỳ TKTT nào cho Khách hàng hoặc chuyển khoản cho Khách hàng từ tài khoản nếu khoản thu đó được yêu cầu thu hồi hoặc khấu trừ theo luật hoặc quy định của pháp luật đặc biệt là quy định về FATCA.

ĐIỀU 11. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ NỘI DUNG ĐIỀU KIỆN, ĐIỀU KHOẢN

11.1 KienlongBank được phép sửa đổi nội dung hoặc thay thế Điều kiện, điều khoản này vào bất cứ thời điểm nào KienlongBank cho là phù hợp.

11.2 KienlongBank sẽ thực hiện thông báo các nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế cho Khách hàng bằng một trong các hình thức bao gồm: văn bản, email, thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, thông báo trên website <http://kienlongbank.com> của KienlongBank, niêm yết tại trụ sở các điểm giao dịch của KienlongBank. KienlongBank được toàn quyền quyết định hình thức thông báo đến Khách hàng.

11.3 Nếu Khách hàng tiếp tục sử dụng dịch vụ sau thời điểm KienlongBank thông báo được hiểu là Khách hàng chấp nhận toàn bộ các sửa đổi, bổ sung, thay thế Điều kiện, điều khoản này của KienlongBank.

ĐIỀU 12. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Nếu có bất kỳ tranh chấp nào phát sinh hoặc liên quan đến việc mở, sử dụng và quản lý tài khoản thì Chủ TKTT và KienlongBank trước hết sẽ cùng nhau giải quyết trên cơ sở thương lượng, bình đẳng, hòa giải giữa Các bên. Trường hợp Các bên không thương lượng, giải quyết trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày xảy ra tranh chấp, Các bên có quyền đưa tranh chấp đó ra Tòa án có thẩm quyền ở Việt Nam giải quyết.

ĐIỀU 13. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều kiện và Điều khoản này là một phần không tách rời của Thoả thuận mở, sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ, thẻ ghi nợ, ngân hàng điện tử cá nhân/Tổ chức hoặc Thoả thuận mở, sử dụng tài khoản thanh toán chung – Cá nhân/Tổ chức.

